TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19/01/2018
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Phú Phước
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Ngọ
2. Bà Vũ Thị Nữ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Đình Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận*** *tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thị Liên– Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 263/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Kim P, sinh năm 1979, vắng mặt
(Chị P có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Thôn Đ 1, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn*: Anh Hồ Thanh B, sinh năm 1981, vắng mặt
(Anh B có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Thôn Đ 1, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 12 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Trần Thị Kim P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hồ Thanh B tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau từ năm 2003 đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian sống chung gần đây thì mạnh ai nấy sống không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau do bất đồng quan điểm sống. Nay chị P xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh B không còn nên chị xin ly hôn với anh B.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hồ Trần Thanh M, sinh ngày 21/01/2011. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi cháu M; không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

Về chia tài sản và nợ: Chị P không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20 tháng 12 năm 2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn Hồ Thanh B trình bày:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận sống chung với chị Trần Thị Kim P từ năm 2003 đến nay không có đăng ký kết hôn như chị P trình bày là đúng. Trong thời gian sống chung vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng. Tuy nhiên vợ chồng ít chung sống với nhau, thường ăn riêng và sinh hoạt riêng do bất đồng quan điểm sống. Nay chị P yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu M như chị P trình bày. Nếu ly hôn anh nhất trí để chị P nuôi cháu M.

Về chia tài sản chung và nợ: Anh B không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về hôn nhân, do chị P và anh B sống chung với nhau như vợ chồng không có đăng ký kết hôn, căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đề nghị HĐXX không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị P và anh B. Về con chung, giao cháu M cho chị P nuôi dưỡng. Về tài sản, đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[2]. *Về hôn nhân*: Chị P và anh B tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2003, nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị sống vui vẻ hạnh phúc trong quãng thời gian đầu, đến thời gian gần đây phát sinh nhiều bất đồng trong cuộc sống, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không có hạnh phúc. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với anh B và anh cũng đồng ý. Xét thấy, chị P và anh B chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nay chị P yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa hai anh chị.

[3]. *Về nuôi con chung*: Chị P và anh B có 01 con chung là cháu M, chị P có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh B cũng nhất trí. Do đó, cần giao cháu M cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về chia tài sản và nợ*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5].*Về án phí*: Chị P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Kim P và anh Hồ Thanh B.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Hồ Trần Thanh M, sinh ngày 21/01/2011 cho chị Trần Thị Kim P trực tiếp nuôi dưỡng**,** không yêu cầu anh Hồ Thanh B cấp dưỡng. Anh B có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản và nợ: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị P đã nộp theo Biên lai số 0016556 ngày 08/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện H;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ*

.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Phú Phước